TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/LĐ-ST.
Ngày: 08-5-2019.
V/v "*Tranh chấp hợp đồng lao động và tiền công lao động*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Thi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng

Ông Trịnh Ngọc Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Đình Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân – Kiểm sát viên.

Vào 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 03/2019/TLST-LĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng lao động và tiền công lao động" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐST-LĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lương Văn N, sinh năm 1948 (có mặt)

Trú tại: ấp M, xã T, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Đặng Hoàng V, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Trú tại: khu phố A, phường X, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/01/2019, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lương Văn N trình bày:

Vào ngày 01/6/2018 ông Lương Văn N có đi làm công nhân cho công trình Trường Mẫu Giáo Sơn Hòa do ông Đặng Hoàng V đứng ra thuê lao động nhưng giữa ông V và ông N không có ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản. Khi ông V thuê ông N, hai bên có thỏa thuận miệng tiền công lao động của ông mỗi ngày 190.000 đồng, việc trả lương được thực hiện vào cuối tuần. Ông N đã làm tổng cộng 08 tuần, tuy nhiên ông chỉ được ứng lương 03 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng, tổng cộng ông đã nhận được 3.000.000 đồng, ông V còn nợ lại ông 4.700.000 đồng. Nay ông yêu cầu ông V trả lại cho ông số tiền 4.700.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra ông Lương Văn N không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và không yêu cầu bất kỳ khoản nào kể cả khoản thưởng, khoản trợ cấp, bảo hiểm… theo quy định pháp luật lao động.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2019, bị đơn ông Đặng Hoàng V trình bày: Từ cuối tháng 06 năm 2018, ông có thuê ông N làm phụ hồ cho công trình Trường Mẫu Giáo S, huyện C, tỉnh Bến Tre. Khi thuê hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không ký kết hợp đồng lao động, tiền công lao động của ông N mỗi ngày 190.000 đồng. Đến khi ông N nghỉ việc thì ông còn nợ ông N số tiền 4.700.000 đồng. Nay ông N yêu cầu trả số tiền này, ông đồng ý.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự được bảo đảm quyền và nghĩa vụ của mình đúng luật định. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông V. Về nội dung đề nghị áp dụng Điều 15, Điều 16, Điều 90, Điều 200 Bộ Luật Lao động, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông V có trách nhiệm trả cho ông N số tiền 4.700.000 đồng. Ghi nhận việc ông N không yêu cầu tính lãi số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: ông Lương Văn N khởi kiện ông Đặng Hoàng V tranh chấp hợp đồng lao động và tiền công lao động, bị đông ông Đặng Hoàng V có nơi cư trú tại phường 4, thành phố Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đặng Hoàng V đã được tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về nội dung: Vào tháng 06 năm 2018, ông V có thuê ông N làm phụ hồ cho công trình Trường Mẫu Giáo Sơn Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Khi thuê hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không ký kết hợp đồng lao động, tiền công lao động của ông N mỗi ngày 190.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2019, bị đơn ông Đặng Hoàng V cũng thừa nhận nội dung này và thừa nhận đến khi ông N nghỉ việc thì ông còn nợ ông N số tiền 4.700.000 đồng, nay ông N khởi kiện yêu cầu trả số tiền này, ông đồng ý.

Việc thỏa thuận lao động giữa ông N và ông V tuy không được lập thành văn bản, nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Bộ luật lao động: *"Đối với công việc tạm thời có thời hạn dưới 03 tháng, các bên có thể giao kết hợp đồng lao động bằng lời nói*" . Trong trường hợp này, ông N chỉ làm việc cho ông V 08 tuần, nên việc giao kết hợp đồng lao động bằng lời nói giữa hai bên là phù hợp với quy định của Bộ luật lao động. Hiện tại, hai bên đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật lao động.

Việc ông V còn nợ tiền công lao động của ông N, ông N không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh.Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Vì vậy, căn cứ biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đối với ông V, ông V thừa nhận còn nợ ông N số tiền 4.700.000 đồng, nên việc khởi kiện của ông N yêu cầu ông V trả số tiền nêu trên là có cơ sở nên được chấp nhận.

Ghi nhận việc ông N không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn ông N được chấp nhận nên bị đơn ông V phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 15, 16, 25, 36, 90, 96, 200 Bộ Luật Lao động;

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 2; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, nộp, miễn giảm, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn N: Buộc ông Đặng Hoàng V có nghĩa vụ trả cho ông Lương Văn N số tiền công lao động là 4.700.000 (Bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng.

(Phần quyết định trên phải được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo kháng nghị theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Luật thi hành án dân sự).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa được thi hành theo mức lãi suất cơ bản gửi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố.

2. Về án phí: Ông Đặng Hoàng V phải nộp án phí lao động sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lắm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Xuân Thi